

Số:

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2020 theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ

Thực hiện Công văn số 372/STC-HCSN ngày 24/02/2021 của Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình thực hiện tự chủ năm 2020 đối với đơn vị hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo như sau:

I- Đánh giá chung: Về thực hiện nhiệm vụ được giao, chất lượng, hiệu quả công việc, thời gian giải quyết công việc, quy trình xử lý công việc:

- Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Năm 2020, Ban Dân tộc đã tích cực tổ chức triển khai thực hiện công tác dân tộc trên vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh đạt kết quả theo đúng kế hoạch và tiến độ đề ra, góp phần vào việc hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội của tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát và theo dõi chặt chẽ tình hình và kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn miền núi nên những vướng mắc, phát sinh được giải quyết kịp thời, đạt kết quả tốt.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc: Một số trang thiết bị như máy tính, bàn làm việc, tủ đựng tài liệu phục vụ công tác ở các phòng chuyên môn còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ. Năm 2020, Ban Dân tộc đã lập dự toán kinh phí đề nghị mua sắm 02 máy tính để bàn, tủ đựng tài liệu và bàn ghế làm việc nhưng không được bố trí kinh phí.

- Về tư tưởng cán bộ công chức trong cơ quan: ổn định, yên tâm công tác, chưa có trường hợp nào dao động tư tưởng trong thực hiện nhiệm vụ.

II- Đánh giá cụ thể:

1- Về số lượng đơn vị thực hiện tự chủ:

Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan hành chính cấp I, không có đơn vị trực thuộc.

Trên cơ sở Nghị định 130/2005/N-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, thông tư hướng dẫn số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành và tổ chức, triển khai thực hiện chế độ tự chủ trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

2- Về kinh phí:

- Kinh phí thực hiện tự chủ:	2.958.402.770 đồng
- Số kinh phí thực hiện:	2.922.879.809 đồng
- Kinh phí chưa sử dụng chuyển năm sau:	35.522.961 đồng
- Kinh phí tiết kiệm được:	241.688.388 đồng
+ Tiết kiệm chi quỹ lương:	143.582.109 đồng
+ Tiết kiệm các khoản chi khác (<i>ngoài quỹ lương</i>):	98.056.279 đồng

Nguyên nhân tiết kiệm kinh phí: Năm 2020, tổng số biên chế được giao cho Ban Dân tộc là 17 biên chế; biên chế có mặt đến 31/12/2020 là 15 biên chế - giảm 02 biên chế: (*trong đó 01 biên chế giảm theo đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 1230/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của Ban Dân tộc; 01 biên chế nghỉ hưu hưởng BHXH*).

Ngoài ra, năm 2020 có 01 công chức nghỉ sinh con 06 tháng hưởng BHXH theo chế độ quy định.

- Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: 8,17%

* Kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ: 2.946.000.000 đồng

* Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính.

Tất cả các nội dung chi được thực hiện đảm bảo quy định về chế độ, định mức hiện hành và thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

b/ Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Người có thu nhập tăng thêm cao nhất là :	1.573.000 đồng/tháng
- Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là:	908.000 đồng/tháng
- Trích Quỹ và các khoản chi khác:	86.900.000 đồng
+ Chi phúc lợi:	86.900.000 đồng

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

3/ Các biện pháp thực hành tiết kiệm:

- Thực hiện việc lồng ghép chuyển và nội dung chương trình công tác để đảm bảo tiết kiệm xăng xe, thời gian và cử CBCC tham gia phù hợp để tiết kiệm kinh phí.

- Tiết kiệm biên chế trong cơ quan: Không hợp đồng thêm lao động ngoài khi biên chế cơ quan chưa đủ số lượng theo yêu cầu nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công việc và hiệu quả công tác, đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Việc sử dụng văn phòng phẩm, sử dụng điện thoại, điện thấp sáng, nước thực hiện tiết kiệm, không gây lãng phí, hạn chế làm thêm giờ, không mua sách báo ngoài kế hoạch.

- Các khoản chi tiếp khách, họp, hội nghị đảm bảo đúng nội dung, thành phần tham dự, không vượt quá định mức cho phép.

4/ Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

4.1. Khó khăn, tồn tại:

Các nhiệm vụ và chế độ cho các nội dung chi như: công tác phí của Thanh tra Ban khi triển khai thực hiện thanh tra các Chương trình chính sách trên địa bàn tỉnh; kinh phí đón tiếp các đoàn khách Bộ, ngành, trung ương, các đoàn khách công tác của các tỉnh bạn đến làm việc với cơ quan không được phân bổ kinh phí mà phải sử dụng nguồn kinh phí tự chủ để chi. Việc này ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động chi thường xuyên của cơ quan.

- Hàng năm cơ quan vẫn chi trả, thanh quyết toán mọi chi phí chung phát sinh có liên quan như: điện, nước, công tác phí, khen thưởng, phúc lợi, thăm hỏi... đối với các lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ - CP (nay là Nghị định 161/2018/NĐ - CP) từ nguồn kinh phí chi hoạt động theo định mức biên chế được phê duyệt. Tuy nhiên định mức đối với các hợp đồng lao động không được bố trí kinh phí hoạt động theo định mức chi thường xuyên làm ảnh hưởng rất lớn đến kinh phí hoạt động chung của cơ quan.

4.2. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị Sở Tài chính xem xét, tham mưu UBND hàng năm khi phân bổ dự toán bố trí thêm kinh phí chi cho các nhiệm vụ như: Công tác phí các đợt Thanh tra việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc tại các huyện miền núi; chi đón tiếp các đoàn khách công tác của Bộ, ngành Trung ương; khách các tỉnh đến làm việc, tại nguồn kinh phí không tự chủ để không làm ảnh hưởng đến kinh phí chi hoạt động hành chính của cơ quan.

- Hàng năm, bố trí thêm cho các trường hợp được cơ quan ký kết hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP khoản kinh phí hoạt động tương ứng bằng 50% định mức chi hoạt động của chỉ tiêu biên chế để giảm bớt khó khăn cho các đơn vị hành chính.

- Đề nghị bố trí kinh phí (không tự chủ) để mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ năm 2020 và một số đề xuất, kiến nghị trong quá trình thực hiện cơ chế tự chủ của Ban Dân tộc tỉnh, đề nghị Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu VT, KT;

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn